

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/DS-ST

Ngày: 23 - 10 - 2019

“V/v trAh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Hứa Việt Ah

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm ThAh Vũ - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2019 về trAh chấp “Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 294/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phương Đ (OCB).

Trụ sở: Số 41, 42 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn Tuấn - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người được ủy quyền: Lê Thị Thùy Tr - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Cà Mau.

Địa chỉ: Số 137K, đường Nguyễn Tất Thành, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người được ủy quyền lại là:

1. Ah Lý Hùng A, sinh năm 1986 (Có mặt)

2. Chị Trương Thị LA Ah, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 137K, đường Nguyễn Tất Thành, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Ah Đình Văn Th, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

2. Chị Lê Kim Đ, sinh năm 1973 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Đ Hưng, xã Tân Hưng Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA:

Ông Đinh Văn ThAh, sinh năm 1947 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ Hưng, xã Tân Hưng Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phương Đ (OCB) là Ah Lý Hùng A và chị Trương Thị LA Ah (Nguyên đơn) trình bày:* Vào ngày 04/11/2015 Ah Đinh Văn Th, chị Lê Kim Đ có ký Hợp đồng số 0440/2015/HĐTD-CN với Ngân hàng TMCP Phương Đ Chi nhánh Cà Mau để vay số tiền gốc 890.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất bA đầu là 10%/năm, từ tháng thứ 13 trở đi áp dụng lãi suất cho vay thả nổi và điều chỉnh Đ kỳ 06 tháng/lần theo hợp đồng tín dụng. Đến ngày 06/11/2015 Ah Đinh Văn Th, chị Lê Kim Đ tiếp có ký Hợp đồng số 0444/2015/HĐTD-CN với Ngân hàng TMCP Phương Đ chính nhánh Cà Mau để vay số tiền gốc 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất bA đầu là 10%/năm, từ tháng thứ 13 trở đi áp dụng lãi suất cho vay thả nổi và điều chỉnh Đ kỳ 06 tháng/lần theo hợp đồng tín dụng. Tài sản đảm bảo cho các khoản vay số tiền nêu trên là:

1. Động sản là xe ô tô tải Đ lạnh biển số kiểm soát 69C022.02 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002629 do Phòng cảnh sát giao thông Công A tỉnh Cà mau cấp ngày 03/11/2015 thuộc sở hữu của Ah Đinh Văn Th.

2. Bất động sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại xã Tân Hưng Đ, huyện C, tỉnh Minh Hải (Nay là tỉnh Cà Mau) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C074291 do UBND huyện C cấp ngày 10/01/1995 thuộc sở hữu của ông Đinh Văn ThAh.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Ah Th và chị Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy Đ trong các hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng với Ah Th, bà Đ. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở Ah Th, chị Đ nhưng đến nay Ah Th, chị Đ không thAh toán hết khoản nợ quá hạn cho Ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết những yêu cầu sau:

Buộc Ah Th, chị Đ trả ngay cho Ngân hàng tổng số nợ gốc của các hợp đồng tín dụng 550.892.218 đồng và nợ lãi của 02 hợp đồng tín dụng tính đến ngày 24/9/2019 là 95.593.195 đồng. Tổng số nợ gốc và nợ lãi là 646.485.413 đồng. Tiền lãi phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 25/9/2019 cho đến khi Ah Th, chị Đ hoàn thành nghĩa vụ vay cho Ngân hàng. Nếu Ah Th, chị Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quA Thi hành án áp dụng biện pháp cưỡng chế kê cả việc kê biên phát mãi, xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi toàn bộ các khoản nợ vay cho Ngân hàng. Nếu không đủ thAh toán hết nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quA Thi hành án tiếp tục xử lý tài sản khác của Ah Th, chị Đ để thAh toán hết nợ vay tại Ngân hàng.

- *Theo chị Lê Kim Đ (Bị đơn) trình bày:* Chị Đ thừa nhận chị và Ah Th có ký 02 hợp đồng tín dụng để vay số tiền như người đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng

trình bày. Ngân hàng yêu cầu chị Đ và Ah Th trả tổng số nợ gốc và nợ lãi là 646.485.413 đồng, chị Đ đồng ý trả các khoản tiền nêu trên cho Ngân hàng đúng theo quy Đ.

Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 630/TB-TLVA và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công chứng cứ và hòa giải số 714/TB-TA ngày 16/8/2019 nhưng Ah Th, ông ThAh đều vắng mặt không lý do, Tòa án triệu tập họp lệ xét xử đến lần thứ hai Ah Th có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt và Ah Th thống nhất trả số nợ trên cho Ngân hàng TMCP Phương Đ. Đối với ông ThAh vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến bằng văn gửi Tòa án nhân dân huyện C, cũng không có đơn yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận Đ:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Phương Đ (OCB) khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là Ah Đình Văn Th, chị Lê Kim Đ hiện đăng ký cư trú tại huyện C, tỉnh Cà Mau. Căn cứ quy Đ tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Ông Đình Văn ThAh đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông ThAh không đến để trình bày ý kiến của mình cũng như không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và xét xử xem như đương sự đã tự từ bỏ thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình. Đối với Ah Th tuy vắng mặt nhưng Ah Th có đơn xin xét xử vắng mặt và đồng ý trả số nợ trên cho Ngân hàng. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với Ah Đình Văn Th, ông Đình Văn ThAh là phù hợp.

[2] Xét nội dung vụ án: Căn cứ hợp đồng số 0440/2015/HĐTD-CN ngày 04/11/2015; Hợp đồng số 0444/2015/HĐTD-CN ngày 06/11/2015, được lập và có chữ ký xác nhận của Ngân hàng TMCP Phương Đ Chi nhánh Cà Mau và Ah Đình Văn Th, chị Lê Kim Đ là đủ cơ sở để xác Đ Ngân hàng TMCP Phương Đ Chi nhánh Cà Mau đã cho Ah Đình Văn Th, chị Lê Kim Đ vay số tiền nợ gốc của các hợp đồng tín dụng là 550.892.218 đồng và nợ lãi của 02 hợp đồng tín dụng tính đến ngày 24/9/2019 là 95.593.195 đồng. Tổng số nợ gốc và nợ lãi là 646.485.413 đồng. Trong thời gian Ngân hàng TMCP Phương Đ Chi nhánh Cà Mau khởi kiện thì phía bị đơn đã có ThAh toán một khoản nợ gốc và lãi. Như vậy số nợ gốc tính đến ngày 23/10/2019 là 536.600.000

đồng và nợ lãi của 02 hợp đồng tín dụng trong hạn 57.610.314 đồng, lãi quá hạn 35.049.576 đồng. Tổng số nợ gốc và nợ lãi là 629.259.889 đồng.

Theo Khế ước nhận nợ số 0440.01/2015-OCB/KU'NN-CN ngày 05/11/2015 và Khế ước nhận nợ số 0444.01/2015-OCB/KU'NN-CN ngày 17/11/2015 được ký giữa Ngân hàng TMCP Phương Đông Chi nhánh Cà Mau với Ah Đinh Văn Th, chị Lê Kim Đ. Thì Ah Đinh Văn Th và chị Lê Kim Đ thừa nhận thời gian trả nợ, số tiền nợ gốc và tiền lãi. Ngân hàng TMCP Phương Đông Chi nhánh Cà Mau đã nhiều lần nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng Ah Th, chị Đ vẫn không thanh toán nợ quá hạn cho Ngân hàng. Vì vậy, Ah Th, chị Đ đã vi phạm cam kết, nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và các cam kết với Ngân hàng TMCP Phương Đông Chi nhánh Cà Mau, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích của nguyên đơn nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chỉ buộc Ah Th, chị Đ phải thanh toán số tiền 629.259.889 đồng (Trong đó nợ gốc còn lại là 536.600.000 đồng và nợ lãi trong hạn 57.610.314 đồng, lãi quá hạn 35.049.576 đồng) cho đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng của Thống đốc Ngân hàng nhà nước, do đó yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Ah Đinh Văn Th, chị Lê Kim Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB).

1. Buộc Ah Đinh Văn Th, chị Lê Kim Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) số tiền là tiền 629.259.889 (Sáu trăm hai mươi chín triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn, tám trăm tám mươi chín) đồng.

2. Về án phí: Ah Đinh Văn Th, chị Lê Kim Đ phải chịu 29.170.395 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) số tiền 15.219.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã dự nộp theo biên lai thu số 0004698 ngày 16/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Ah Đinh Văn Th và chị Lê Kim Đ còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thAh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số 0440/2015/HĐTD-CN ngày 04/11/2015; Hợp đồng số 0444/2015/HĐTD-CN ngày 06/11/2015 cho đến khi thAh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Phương Đ (OCB) thì lãi suất mà Ah Th, chị Đ phải tiếp tục thAh toán cho Ngân hàng TMCP Phương Đ (OCB) theo quyết Đ của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Phương Đ (OCB).

Trường hợp bản án, quyết Đ được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với Th, ông ThAh, chị Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính

